

Ngày 30/09/2025	8,200 VNĐ		
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	-1.2%	-1.2%	-26.8%

	Q3/25	
ROE	-3.3%	+/- YoY ▼ 22.4%

	Q3/25		
DT thuần	672	QoQ ▼ 508 ▼ 43.0%	YoY ▲ 165 ▲ 32.6%
	tỷ VNĐ		

	9T 2025	
DT thuần	2,956	YoY ▼ 310 ▼ 9.5%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN gộp	44.5	QoQ ▼ 19.3 ▼ 30.3%	YoY ▲ 23.0 ▲ 107%
	tỷ VNĐ		

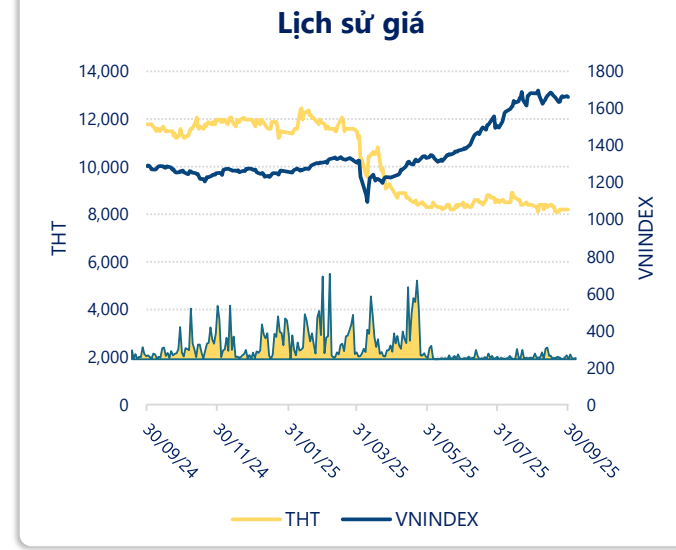
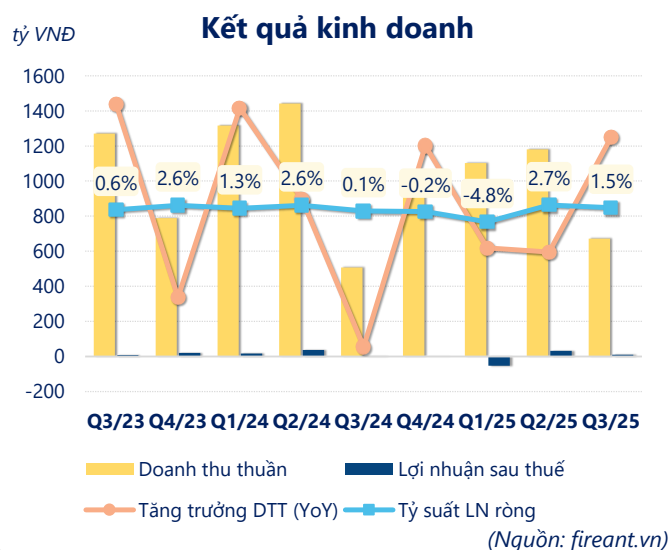
	9T 2025	
LN gộp	85.6	YoY ▼ 61.4 ▼ 41.9%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN thuần	10.2	QoQ ▼ 20.7 ▼ 66.9%	YoY ▲ 10.5 ▲ 3892%
	tỷ VNĐ		

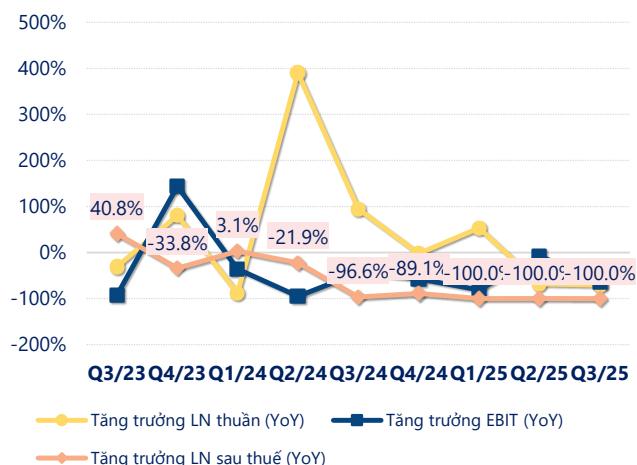
	9T 2025	
LN thuần	-12.2	YoY ▼ 76.9 ▼ 119%
	tỷ VNĐ	

	Q3/25		
LN sau thuế	10.4	QoQ ▼ 21.3 ▼ 67.1%	YoY ▲ 10.1 ▲ 3621%
	tỷ VNĐ		

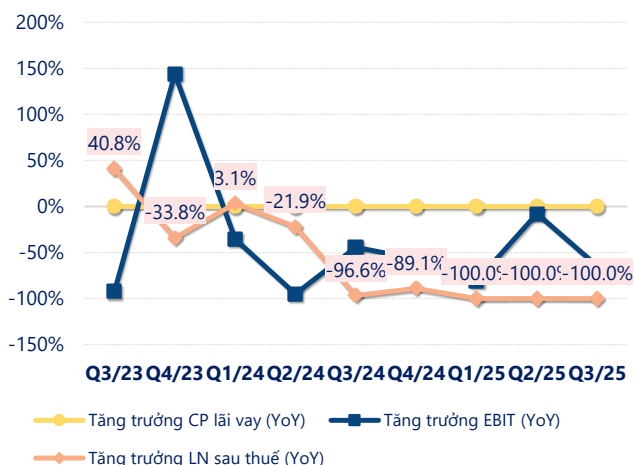
	9T 2025	
LN sau thuế	-10.5	YoY ▼ 65.1 ▼ 119%
	tỷ VNĐ	



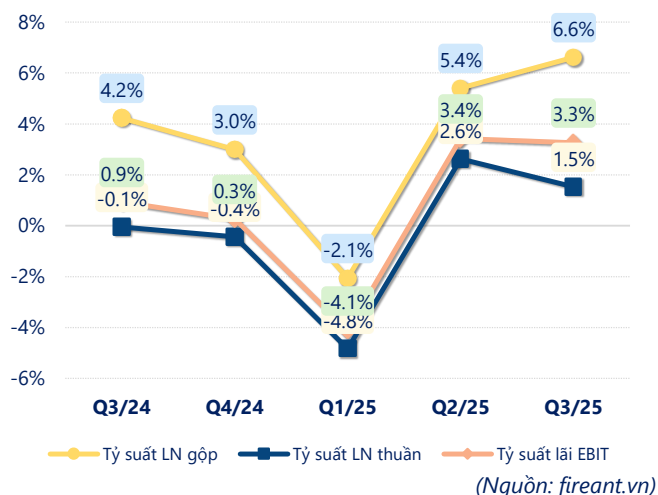
Tăng trưởng lợi nhuận



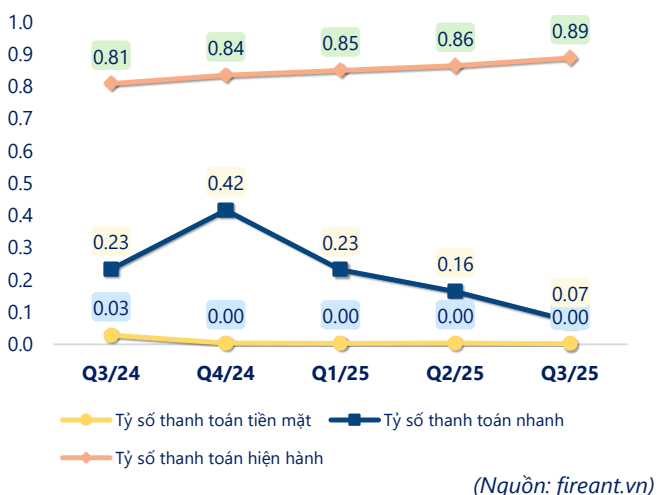
Tăng trưởng chi phí



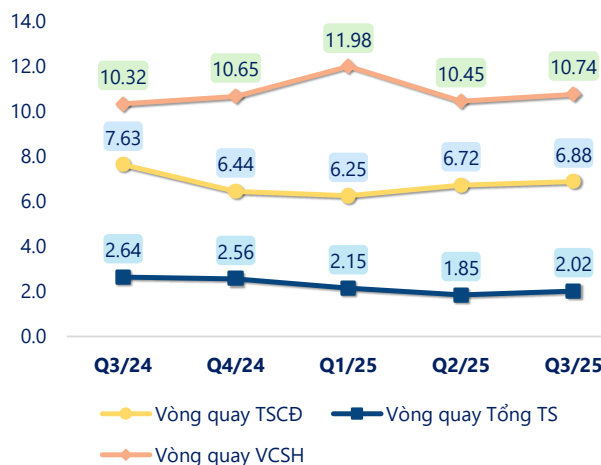
Tỷ suất lợi nhuận



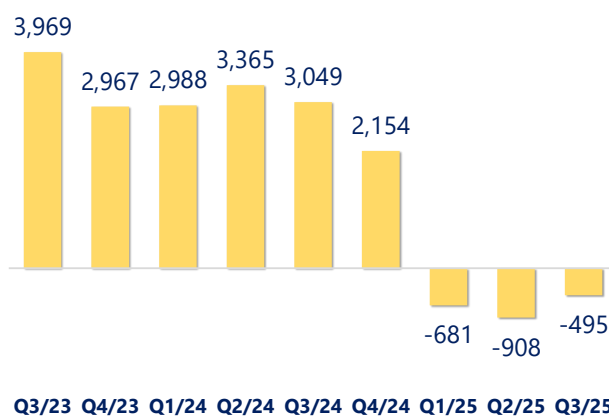
Chỉ số thanh khoản



Vòng quay tài sản



EPS



KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q3/25	Q3/24	Thay đổi YoY	9T 2025	9T 2024	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	672	507	32.6%	2,956	3,266	-9.5%
Giá vốn hàng bán	628	486	29.2%	2,870	3,118	-8.0%
Lợi nhuận gộp	44.5	21.5	107%	85.6	147	-41.9%
Doanh thu HĐTC	0.70	0.71	-1.1%	2.10	2.11	-0.6%
Chi phí TC	11.5	4.36	164%	27.3	16.7	63.2%
Chi phí lãi vay	11.5	4.36	164%	27.3	16.7	63.2%
LN trong công ty LKLD	0	0.00		0	0	
Chi phí bán hàng	2.14	1.47	45.5%	7.20	6.61	9.0%
Chi phí QLDN	21.3	16.6	28.3%	65.4	61.4	6.4%
LN thuần từ HĐKD	10.2	-0.27	3892%	-12.2	64.7	-119%
Lợi nhuận khác	0.18	0.62	-71.3%	1.72	3.54	-51.5%
LN trước thuế	10.4	0.35	2876%	-10.5	68.2	-115%
Lợi nhuận sau thuế	10.4	0.28	3621%	-10.5	54.6	-119%
LNST của CĐ cty mẹ	10.4	0.28	3621%	-10.5	54.6	-119%

(Nguồn: fireant.vn)

